TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **181**/2022/KDTM-ST
Ngày 11 tháng 10 năm 2022
V/v: T/c HĐ thi công xây dựng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hà**

2. Ông **Phùng Ngọc Toàn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Thanh Huyền**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa.

Bà **Bùi Mai Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 80/2022/TLST - KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng thi công xây dựng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2022/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 269/QĐST-HPT ngày 23 tháng 9 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: **Công ty cổ phần E**; Địa chỉ trụ sở: Lô 15, Khu Công nghiệp Q, huyện M, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Cảnh H – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền bà Mai Thị Nha T; bà Lê Thị Minh N; ông Trần Nam P theo giấy ủy quyền số 473/UQ-EW-PC ngày 20 tháng 7 năm 2022.

* Bị đơn: **Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H**; Địa chỉ trụ sở: Tầng 8, tòa nhà VIT, Số 519 đường K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: bà Hoàng Thị Thu L, bà Phùng Hoài N.

(Ông P, bà T có mặt; bà L, bà N vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 5 năm 2022, bản tự khai và những lần hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn ông Trần Nam P là người đại diện theo ủy quyền trình bày***:

Ngày 02/10/2019, Công ty CP E (sau đây gọi là Eu) cùng Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H (sau đây gọi là EH) ký Hợp đồng thi công 2019/HĐTCXD/EH-EU (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng") và các phụ lục đính kèm hợp đồng về "Cung cấp, lắp đặt hệ cửa, vách nhôm kính, lan can kính, ốp nhôm trang trí mặt đứng – Tòa B tại dự án Trung tâm Bến du thuyền Hoàng Gia.

Tổng giá trị hợp đồng (bao gồm 10% thuế GTGT): 108.849.347.209 VNĐ. Hợp đồng không thực hiện tạm ứng. EH sẽ thanh toán cho Eu trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Eu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và hồ sơ thanh toán được EH phê duyệt.

EH sẽ thanh toán cho Eu đối với hạng mục tương ứng và Eu có khối lượng hoàn thành được EH nghiệm thu xác nhận, Eu lập hồ sơ thanh toán hợp lệ có xác nhận của các Bên (bao gồm EH và TVGS-nếu có), EH sẽ thanh toán cho Eu đến 80% giá trị hoàn thành sau khi khấu trừ tiền tạm ứng Hợp đồng theo quy định. Thời hạn thanh toán là 10 ngày làm việc kể từ ngày EH nhận đầy đủ và chấp thuận hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Tổng cộng, Eu đã hoàn thành 14 đợt hồ sơ nghiệm thu, đợt 1 EH đã thanh toán đầy đủ các khoản tiền gốc và lãi phát sinh, đợt 2 EH đã thanh toán được 2.220.053.150 đồng nợ gốc và còn nợ lại 2.651.188.809 đồng nợ gốc, lãi chậm thanh toán là 553.045.249 đồng (thời gian tính lãi quá hạn kể từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/7/2022). Tổng giá trị đã được hoàn thành 80.805.506.744 đồng, tổng giá trị đã đề nghị thanh toán: 57.990.103.646 đồng, tổng giá trị EH đã thanh toán: 5.000.000.000 đồng, tổng giá trị EH còn phải thanh toán 52.990.103.646 đồng.

EH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng:

- Theo quy định tại Điều 8.2.5 Hợp đồng, "*Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và hồ sơ thanh toán được Bên A phê duyệt",* với các hồ sơ: 01 phần chưa thanh toán của đợt 2, đợt 3,4,5,7,8,9,10,11, hồ sơ đã đủ điều kiện thanh toán tương ứng với các thời hạn thanh toán từ ngày 05/6/2020 đến ngày 06/8/2021, nhưng đến nay EH vẫn chưa thanh toán đầy đủ cho Eu.

- Theo quy định tại Điều 8.2.4 Hợp đồng, *"trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và phê duyệt giá trị thanh toán cho Bên B. Trong thời hạn 10 ngày nêu trên, nếu bên B không nhận được văn bản/email yêu cầu bổ sung giải trình, thì các bên hiểu rằng hồ sơ đề nghị thanh toán của Bên B được chấp thuận"*, với các hồ sơ đợt 12, 13, 14, Eu đã chuyển đến EH trong tháng 10/2021, thời điểm các hồ sơ đến hạn thanh toán từ ngày 27/10/2021 đến tháng 12 năm 2021 nhưng từ đó đến nay EH

vẫn chưa phản hồi hồ sơ, phê duyệt thanh toán cho Eu.

Nay Công ty cổ phần E yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xem xét, giải quyết:

Yêu cầu Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H phải thanh toán cho Công ty cổ phần E tổng số tiền tạm tính tới ngày 11 tháng 10 năm 2022 là 60.400.299.372 đồng trong đó: Nợ gốc còn phải thanh toán: 52.990.103.646 đồng; Lãi chậm thanh toán: 7.410.195.725 đồng. (lãi suất chậm thanh toán 9% được xác định theo Quyết định 2826/QĐ-NHNN Quyết định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam ngày 29/11/2010).

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm***:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48; Điều 198; khoản 2, 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Chuyển thông báo thụ lý vụ án, các quyết định đến Viện kiểm sát và các văn bản tố tụng tống đạt cho đương sự theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 175; Điều 191; Điều 195; Điều 196; Điều 199 và khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian chuẩn bị xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 203; Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quy định tại Điều 63; điểm b khoản 2 Điều 227 và chương II Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51; Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính tới ngày 11 tháng 10 năm 2022 nợ gốc còn phải thanh toán: 52.990.103.646 đồng và lãi theo thỏa thuận các bên

trong hợp đồng và quy định pháp luật.

Án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công 2019/HĐTCXD/EH-EU và các phụ lục đính kèm hợp đồng về "Cung cấp, lắp đặt hệ cửa, vách nhôm kính, lan can kính, ốp nhôm trang trí mặt đứng – Tòa B tại dự án Trung tâm Bến du thuyền Hoàng Gia" được ký giữa Công ty cổ phần E cùng Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H. Do vậy, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- **Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H**; Địa chỉ trụ sở: Tầng 8, tòa nhà VIT, số 519 đường K, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo giấy phép ĐKKD số 0105295960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/6/2012; thay đổi lần thứ 12 ngày 05/8/2021. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

- Bị đơn không có thông báo về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính theo đăng ký kinh doanh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cũng như thông báo cho nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ tại địa chỉ kinh doanh của bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng tại địa chỉ trụ sở theo đăng ký của bị đơn; bằng tống đạt trực tiếp, niêm yết và cả qua đường bưu điện có xác nhận báo phát của bưu cục. Tuy nhiên bị đơn vắng mặt không lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Hợp đồng thi công 2019/HĐTCXD/EH-EU và các phụ lục đính kèm hợp đồng về "Cung cấp, lắp đặt hệ cửa, vách nhôm kính, lan can kính, ốp nhôm trang trí mặt đứng – Tòa B tại dự án Trung tâm Bến du thuyền Hoàng Gia".

Trong quá trình thực hiện hợp đồng: hai bên đã ghi nhận giá trị công việc với tổng giá trị hợp đồng (Bao gồm 10% thuế GTGT): 108.849.347.209 VNĐ. Hợp đồng không thực hiện tạm ứng. EH sẽ thanh toán cho Eu trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Eu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và hồ sơ thanh

toán được EH phê duyệt.

Tổng cộng, Eu đã hoàn thành 14 đợt hồ sơ nghiệm thu, đợt 1 EH đã thanh toán đầy đủ các khoản tiền gốc và lãi phát sinh, đợt 2 EH đã thanh toán được 2.220.053.150 đồng nợ gốc và còn nợ lại 2.651.188.809 đồng nợ gốc, lãi chậm thanh toán là 553.045.249 đồng (tương đương 846 ngày quá hạn với thời gian tính lãi quá hạn kể từ ngày 17/6/2020 đến ngày 11/10/2022). Tổng giá trị đã được hoàn thành 80.805.506.744 đồng, tổng giá trị đã đề nghị thanh toán: 57.990.103.646 đồng, tổng giá trị EH đã thanh toán: 5.000.000.000 đồng, tổng giá trị EH còn phải thanh toán tiền tạm tính tới ngày 11 tháng 10 năm 2022: 60.400.299.372 đồng trong đó: Nợ gốc còn phải thanh toán: 52.990.103.646 đồng; Lãi chậm thanh toán: 7.410.195.725 đồng (Lãi suất chậm thanh toán 9% được xác định theo Quyết định 2826/QĐ-NHNN Quyết định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam ngày 29/11/2010 theo quy định trong hợp đồng đã ký).

EH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng:

- Theo quy định tại Điều 8.2.5 Hợp đồng, "*Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và hồ sơ thanh toán được Bên A phê duyệt",* với các hồ sơ: 01 phần chưa thanh toán của đợt 2, đợt 3,4,5,7,8,9,10,11, hồ sơ đã đủ điều kiện thanh toán tương ứng với các thời hạn thanh toán từ ngày 05/6/2020 đến ngày 06/8/2021, nhưng đến nay EH vẫn chưa thanh toán đầy đủ cho Eu.

- Theo quy định tại Điều 8.2.4 Hợp đồng, *"trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và phê duyệt giá trị thanh toán cho Bên B. Trong thời hạn 10 ngày nêu trên, nếu bên B không nhận được văn bản/email yêu cầu bổ sung giải trình, thì các bên hiểu rằng hồ sơ đề nghị thanh toán của Bên B được chấp thuận"*, với các hồ sơ đợt 12, 13, 14, Eu đã chuyển đến EH trong tháng 10/2021, thời điểm các hồ sơ đến hạn thanh toán là ngày 27/10/2021 đến tháng 12 năm 2021, nhưng đến nay EH vẫn không có phản hồi, theo quy định trên, các hồ sơ trên đều đã được phê duyệt, đã đến hạn, nhưng từ đó đến nay EH vẫn chưa phản hồi hồ sơ, phê duyệt thanh toán cho Eu.

Xét thấy: Căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 303 Luật Thương mại 2005. Do đó, việc Eu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán trả Eu số tiền nợ trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Căn cứ khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ ; Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 303 Luật Thương mại 2005; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công ty cổ phần E.**

Buộc **Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H** trả Công ty cổ phần E tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công 2019/HĐTCXD/EH-EU và các phụ lục đính kèm hợp đồng về "Cung cấp, lắp đặt hệ cửa, vách nhôm kính, lan can kính, ốp nhôm trang trí mặt đứng – Tòa B tại dự án Trung tâm Bến du thuyền Hoàng Gia" tính ngày 11 tháng 10 năm 2022 tổng số tiền là: 60.400.299.372 (*sáu mươi tỷ, bốn trăm triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi hai*) đồng trong đó: Nợ gốc còn phải thanh toán: 52.990.103.646 (*năm mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi triệu, một trăm linh ba nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu*) đồng; Lãi chậm thanh toán: 7.410.195.725 (*bảy tỷ, bốn trăm mười triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi lăm*) đồng.

Buộc Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H tiếp tục thanh toán lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2022 cho đến khi Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty cổ phần E.

Kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2022, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần E. Trong trường hợp Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và số tiền lãi phát sinh, thì Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện H phải chịu 168.400.299 (*một trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm nghìn, hai trăm chín mươi chín*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty cổ phần E không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 80.000.000 (*tám mươi triệu*) đồng theo biên lai thu số 0002159 ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2022. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long